

Số: 109/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2);

Trên cơ sở Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hòa Bình;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hòa Bình (đợt 2); báo cáo thẩm tra của

Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hòa Bình số vốn là: 1.050.883 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm nghị quyết).

Điều 2. Danh mục, mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 số vốn là: 4.390.900 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản là 208.600 triệu đồng;
2. Vốn bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực cấp nước, thoát nước là 1.816 triệu đồng;
3. Vốn bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giao thông là 4.180.484 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm nghị quyết).

Điều 3. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài - vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn của danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao vốn, trong đó:

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025 từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án số vốn 13.109 triệu đồng, bao gồm 01 dự án giảm vốn và 01 dự án tăng vốn.

b) Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương) số vốn 123.666 triệu đồng cho 01 dự án (vốn đối ứng nguồn NSTW).

c) Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) từ số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương số vốn 233.883 triệu đồng cho 05 dự án.

(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm nghị quyết).

2. Bổ sung danh mục, mức vốn bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài - vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025 cho 01 dự án, trong đó:

a) Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương) số vốn 200.000 triệu đồng (vốn đối ứng NSTW).

b) Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) từ số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương số vốn 817.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 04 đính kèm nghị quyết).

Điều 4. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, mức vốn kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã giao tại phụ lục số II và Phụ lục II.1 kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2021, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm mức vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện, số vốn là 124.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng mức vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương của 01 dự án, số vốn là 124.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm nghị quyết).

Điều 5. Điều chỉnh, bổ sung “Danh mục nhiệm vụ, dự án giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh trên cơ sở khả năng thu thực tế hằng năm” đã giao tại Phụ lục VI đính kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết theo biểu số 06 đính kèm nghị quyết).

Điều 6. Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung được thực hiện theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hòa Bình.

Điều 7. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung số liệu, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định; định kỳ đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh;
- TT Tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND, THDN (Th).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

Biểu số 01

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 – 2025
	TỔNG SỐ	1.050.883
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.050.883

**DANH MỤC, MỨC VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
	TỔNG SỐ			6.672.317	4.962.317	4.390.900	0	0	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			368.600	278.600	208.600	0	0	
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			368.600	278.600	208.600	0	0	
	<i>Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021 - 2025</i>								
1	Kè cấp bách chống sạt lở và kết hợp đường giao thông sông Huỳnh, suối cầu chồm Lương Sơn	Lương Sơn	33/NQ-HĐND ngày 29/7/2021	180.000	100.000	30.000			
2	Dự án bảo vệ phát triển rừng tỉnh Hòa Bình	Tỉnh HB	46/NQ-HĐND ngày 13/10/2021	127.600	117.600	117.600			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
3	Dự án đầu tư nâng cấp cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã vùng hồ Sông Đà, huyện Cao Phong		454/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	61.000	61.000	61.000			
II	Cấp nước, thoát nước			10.432	10.432	1.816	0	0	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 -2025			10.432	10.432	1.816	0	0	
	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 -2025</i>			<i>10.432</i>	<i>10.432</i>	<i>1.816</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
1	Nước tự chảy xóm Bún, xóm Thìa, xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình	TP Hòa Bình	2921/QĐ-UBND 31/12/2015	10.432	10.432	1.816			
III	Giao thông			6.293.285	4.673.285	4.180.484	0	0	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 -2025			745.298	745.298	252.497	0	0	
	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 -2025</i>			<i>745.298</i>	<i>745.298</i>	<i>252.497</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
1	Tuyến đường UB xã Thái Thịnh đi xóm Bích, xóm Trụ, TPHB	TP Hòa Bình	296/QĐ-UBND 14/3/2012	58.931	58.931	3.700			
2	Đường trung tâm xã Mường Tuồng-xóm Tuồng Bãi, xã Mường Tuồng, huyện Đà Bắc (Xử lý sạt trượt)	Đà Bắc	1457/QĐ-UBND 21/6/2018	49.500	49.500	21.100			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
3	Tuyến đường 433 đi xóm Ràng đến xã Trung Thành-Yên Hòa	Đà Bắc	798/QĐ-UBND 30/3/2016	117.000	117.000	42.000			
4	Nâng cấp tuyến đường Liên xã Hiền Lương, thị trấn Đà Bắc.	Đà Bắc	779/QĐ-UBND 30/3/2016	140.000	140.000	70.000			
5	Đường xóm Diềm 1-xóm Cải, xã Tân Dân	Mai Châu	776/QĐ-UBND 30/3/2016	33.500	33.500	16.500			
6	Đường ô tô xóm Đoi đi Nà Bó, xã Tân Mai	Mai Châu	777/QĐ-UBND 30/3/2016	19.000	19.000	5.000			
7	Tuyến Gốc Thị-xóm Thăm-chợ Sông, xã Trung Hòa.	Tân Lạc	781/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	14.950	14.950	1.988			
8	Đường xóm Ngòi xã Ngòi Hoa, đi xã Ba Khan, huyện Mai Châu	Mai Châu	755/QĐ-UBND 30/3/2016	40.000	40.000	18.000			
9	Tuyến đường từ TT xã đi xóm Ong đi xóm Thăm dài 7,8km, xã Trung Hòa.	Tân Lạc	780/QĐ-UBND 30/3/2016	29.000	29.000	9.000			
10	Tuyến đường từ TT xã Mường Chiềng đi xóm Ké	Đà Bắc	799/QĐ-UBND 30/3/2016	65.500	65.500	25.500			
11	Đường mỏ đá số 8 xóm Thấu, xã Thái Thịnh đi xóm Nưa, xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc	Đà Bắc	2755/QĐ-UBND 28/10/2016	80.000	80.000	21.067			
12	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Mai - Tân Dân, huyện Mai Châu	Mai Châu	2756/QĐ-UBND 28/10/2016	97.917	97.917	18.642			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			5.547.987	3.927.987	3.927.987	0	0	
	<i>Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021 - 2025</i>			5.547.987	3.927.987	3.927.987	0	0	
1	Đường Trung tâm xã Đồng Chum đi xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc	Đà Bắc	462/NQ-HĐND; 11/5/2021	80.000	80.000	80.000			
2	Đường trục xã Phú Cường - Gò Lào xã Ba Khan (nay là Sơn Thủy)	Mai Châu	441/NQ-HĐND; 28/4/2021	300.000	300.000	300.000			
3	Nâng cấp tuyến đường liên xã Vầy Nưa Tiên Phong	Đà Bắc	442/NQ-HĐND; 28/4/2021	400.000	400.000	400.000			
4	Đường liên xã từ xóm Thung xã Suối Hoa huyện Tân Lạc đi xóm Dài, xã Bắc Phong huyện Cao Phong (Trước kia là Đường liên xã từ xóm Thung xã Trung Hòa, huyện Tân Lạc đi xóm Chiềng, xã Thung Nai huyện Cao Phong)	Tân Lạc - Cao Phong	458/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	80.000	80.000	80.000			
5	Tuyến đường xóm Nà Bó – xóm Cái, xã Tân Thành, huyện Mai Châu (trước là Tuyến đường liên xã Nà Bó, xã Tân Mai - xóm Cái, xã Tân Dân, huyện Mai Châu)	Mai Châu	465/NQ-HĐND; 11/5/2021	80.000	80.000	80.000			
6	Đường 433 đi xóm Đầm Phế (Trung tâm xã Mường Tuồng cũ), xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc.	Đà Bắc	463/NQ-HĐND; 11/5/2021	80.000	80.000	80.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
7	Nâng cấp đường Liên xã Nánh Nghê (trước kia là xã Suối Nánh)	Đà Bắc	466/NQ-HĐND; 11/5/2021	80.000	80.000	80.000			
8	Dự án đầu tư nâng cấp cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã vùng hồ Sông Đà, huyện Đà Bắc	Đà Bắc	464/NQ-HĐND; 11/5/2021	135.000	135.000	135.000			
9	Dự án đầu tư nâng cấp cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân 04 xã (nay là 02 xã) vùng hồ Sông Đà, huyện Mai Châu	Mai Châu	459/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	66.987	66.987	66.987			
10	Đường liên kết vùng Hoà Bình với Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hoà Bình - Mộc Châu)	Hà Nội-Hoà Bình- Sơn La	440/NQ-HĐND; 28/4/2021	4.120.000	2.500.000	2.500.000			
11	Dự án đầu tư nâng cấp cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã, phường vùng hồ Sông Đà, thành phố Hoà Bình		467/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	66.000	66.000	66.000			
12	Dự án đầu tư nâng cấp cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã vùng hồ Sông Đà, huyện Tân Lạc		457/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	60.000	60.000	60.000			

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC, MỨC VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI - VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Ngày ký kết hợp đồng	Số quyết định	TMDT					Tổng	Trong đó			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng					Tổng	Vốn đối ứng NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW	Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn TTCP đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)		Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương		Tổng		Vốn đối ứng NSTW	Vốn nước ngoài NSTW cấp phát		
						Tổng số	Trong đó:							Quy đổi ra tiền Việt	Vốn đối ứng nguồn NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)	Vốn đối ứng nguồn NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)	Vốn đối ứng nguồn NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW Tăng (+)/ Giảm (-)	
							NSTW	NST	Tổng số																Trong đó: Cấp phát từ NSTW
TỔNG SỐ					2.738.576	600.213	341.269	258.944	2.138.363	1.832.098	1.011.659	132.179	879.480	0	0	123.666	0	0	233.883	1.369.208	255.845	1.113.363			
I	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình				695.574	269.486	173.766	95.720	426.088	299.593	107.550	30.000	77.550	0	13.109	123.666	0	0	62.747	307.072	153.666	153.406			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				695.574	269.486	173.766	95.720	426.088	299.593	107.550	30.000	77.550	0	13.109	123.666	0	0	62.747	307.072	153.666	153.406			
1	Dự án mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	TP HB	03/12/2013	2653/QĐ-UBND, 31/10/2013; 1164/QĐ-UBND 18/8/2014; 1388/QĐ-UBND 30/12/2021	436.907	217.207	173.766	43.441	219.700	175.760	30.000	30.000			13.109	123.666			17.364	184.139	153.666	30.473			
2	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở			324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019; 654/QĐ-UBND ngày 01/4/2019	258.667	52.279	0	52.279	206.388	123.833	77.550		77.550						45.383	122.933	0	122.933			
II	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				417.480	21.936	0	21.936	395.544	336.212	190.350	0	190.350	0	0	0	0	0	78.456	268.806	0	268.806			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				417.480	21.936	0	21.936	395.544	336.212	190.350	0	190.350	0	0	0	0	0	78.456	268.806	0	268.806			
1	Dự án Sứ chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)		08/04/2016	4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	417.480	21.936		21.936	395.544	336.212	190.350		190.350						78.456	268.806	0	268.806			
III	Cấp nước, thoát nước				688.689	181.435	127.005	54.431	507.254	485.854	390.159	90.159	300.000	0	0	0	0	0	47.954	438.113	90.159	347.954			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				688.689	181.435	127.005	54.431	507.254	485.854	390.159	90.159	300.000	0	0	0	0	0	47.954	438.113	90.159	347.954			

DANH MỤC, MỨC VỐN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI - VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Ngày ký kết hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm							Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT					Tổng	Trong đó:		
						Trong đó:						Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW	
						Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài						
						Trong đó:		Quy đổi ra tiền Việt						
		Tổng số	NSTW	NST	Tổng số	Trong đó: Đưa vào cân đối NSTW								
	TỔNG SỐ				2.600.000	1.050.000	772.000	278.000	1.550.000	1.240.000	1.017.000	200.000	817.000	
1	Dự án kết nối hạ tầng giao thông thủy lợi tỉnh Hòa Bình với hệ thống hạ tầng giao thông quốc gia			QĐ 1385/QĐ-TTg ngày 05/8/2021	2.600.000	1.050.000	772.000	278.000	1.550.000	1.240.000	1.017.000	200.000	817.000	

Biểu số 05

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỨC VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh					Vốn ngân sách trung ương
A	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		347.000	117.445	0	219.473	-124.000	95.473	
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện		347.000	117.445	0	219.473	-124.000	95.473	
(1)	<i>UBND thành phố Hòa Bình</i>		0	0	0	27.028	-15.000	12.028	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>					27.028	-15.000	12.028	
1	Nâng cấp đường trung tâm phường Dân Chủ, thành phố Hoà Bình	134; 04/12/2020	76.430	55.957		27.028	-15.000	12.028	
(2)	<i>UBND huyện Đà Bắc</i>		14.000	14.000	0	14.000	-13.000	1.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		14.000	14.000	0	14.000	-13.000	1.000	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh					Vốn ngân sách trung ương
1	Đường khu sản xuất xóm Sơn Phú, xã Cao Sơn	số 26/QĐ-HĐND ngày 20/5/2021	5.000	5.000		5.000	-4.000	1.000	
2	Kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ dân cư Tiểu khu Lâm Lý, Kim Lý, thị trấn Đà Bắc	số 27/QĐ-HĐND ngày 21/5/2021	9.000	9.000		9.000	-9.000	0	
(3)	<i>UBND huyện Lương Sơn</i>		0	0	0	20.000	-13.000	7.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>					20.000	-13.000	7.000	
1	Đường từ ngã tư Đồng khởi đi trung tâm hành chính mới (nối với đường Trần Hưng Đạo kéo dài)	11/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	60.000			10.000	-6.000	4.000	
2	Sân vận động Lương Sơn	14/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	62.000			10.000	-7.000	3.000	
(4)	<i>UBND huyện Kim Bôi</i>		0	0	0	14.000	-14.000	0	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>					14.000	-14.000	0	
1	Đường nội bộ các khu dân cư thị trấn Bo	18/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	15.000			14.000	-14.000	0	
(5)	<i>UBND huyện Cao Phong</i>		9.000	9.000	0	9.000	-9.000	0	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách trung ương				
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		9.000	9.000	0	9.000	-9.000	0	
1	Xây dựng hồ Thoong xã Tây Phong	Số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	9.000	9.000		9.000	-9.000	0	
(6)	<i>UBND huyện Tân Lạc</i>		0	0	0	14.500	-12.000	2.500	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>					14.500	-12.000	2.500	
1	Đường vành đai thị trấn Mãn Đức mở rộng (Hành lang Bắc - Nam)	Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 18/5/2021	90.000	14.500		14.500	-12.000	2.500	
(7)	<i>UBND huyện Mai Châu</i>		25.000	15.448	0	15.448	-12.000	3.448	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		25.000	15.448	0	15.448	-12.000	3.448	
1	Đường Bờ mương thị trấn Mai Châu	20; 29/6/2021	25.000	15.448		15.448	-12.000	3.448	
(8)	<i>UBND huyện Lạc Sơn</i>		200.000	67.947	0	67.947	-15.000	52.947	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		200.000	67.947	0	67.947	-15.000	52.947	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh					Vốn ngân sách trung ương
1	Giải phóng mặt bằng khuôn viên Hồ Huyện ủy + Đường vào khu hành chính huyện Lạc Sơn (Giai đoạn 2)	108/NQ-HĐND ngày 27/5	50.000	18.684		18.684	-2.500	16.184	
2	Đường mở rộng khu đô thị mới thị trấn Vụ Bản (Điểm đầu tiếp giáp trụ sở Công an huyện đang dự kiến xây dựng thuộc xóm Chiềng)	113/NQ-HĐND ngày 27/5	100.000	30.000		30.000	-10.000	20.000	
3	Đường Chiến khu Mường Khói (Điểm đầu tiếp giáp Trụ sở xã Ân Nghĩa đi vào cánh đồng, kết nối với các tuyến nhánh ra Đình Khói và khu dân cư)	117/NQ-HĐND ngày 27/5	50.000	19.263		19.263	-2.500	16.763	
(9)	UBND huyện Yên Thủy		49.000	0	0	26.500	-10.000	16.500	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		<i>49.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>26.500</i>	<i>-10.000</i>	<i>16.500</i>	
1	Trường THCS thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	476; 24/3/2021	14.000			7.500	-1.000	6.500	
2	Đường nội thị Khu Phố Yên Phong - Yên Sơn - Đông Yên	477; 24/3/2021	24.000			13.000	-3.000	10.000	
3	Đường từ QL 12B đi đường liên xã Phú Lai - Đoàn Kết	479; 24/3/2021	11.000			6.000	-6.000	0	
(10)	UBND huyện Lạc Thủy		50.000	11.050	0	11.050	-11.000	50	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		<i>50.000</i>	<i>11.050</i>	<i>0</i>	<i>11.050</i>	<i>-11.000</i>	<i>50</i>	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh					Vốn ngân sách trung ương
1	Nhà Văn hoá trung tâm huyện Lạc Thủy (Bố trí từ 2 nguồn vốn)	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	50.000	11.050		11.050	-11.000	50	
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN			597.413	0	0	124.000	124.000	
1	Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo Chẹ hạ lưu sông Đà, huyện Kỳ Sơn	2403/QĐ-UBND; 31/10/2019	597.413	597.413	0	0	124.000	124.000	

Biểu số 06

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TRÊN CƠ SỞ KHẢ NĂNG THU THỰC TẾ HÀNG NĂM

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách trung ương				
A	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN			597.413	0	303.093	-124.000	179.093	
I	Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chè hạ lưu sông Đà, huyện Kỳ Sơn	2403/QĐ-UBND; 31/10/2019	597.413	597.413		303.093	-124.000	179.093	
B	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		650.430	187.902	0	0	124.000	124.000	
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện		650.430	187.902	0	0	124.000	124.000	
(1)	<i>UBND thành phố Hòa Bình</i>		76.430	55.957	0	0	15.000	15.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		76.430	55.957	0	0	15.000	15.000	
1	Nâng cấp đường trung tâm phường Dân Chủ, thành phố Hoà Bình	134; 04/12/2020	76.430	55.957		0	15.000	15.000	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách trung ương				
(2)	UBND huyện Đà Bắc		14.000	14.000	0	0	13.000	13.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		14.000	14.000	0	0	13.000	13.000	
1	Đường khu sản xuất xóm Sơn Phú, xã Cao Sơn	số 26/QĐ-HĐND ngày 20/5/2021	5.000	5.000		0	4.000	4.000	
2	Kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ dân cư Tiểu khu Lâm Lý, Kim Lý, thị trấn Đà Bắc	số 27/QĐ-HĐND ngày 21/5/2021	9.000	9.000		0	9.000	9.000	
(3)	UBND huyện Lương Sơn		122.000	0	0	0	13.000	13.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		122.000	0	0	0	13.000	13.000	
1	Đường từ ngã tư Đồng khởi đi trung tâm hành chính mới (nối với đường Trần Hưng Đạo kéo dài)	11/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	60.000			0	6.000	6.000	
2	Sân vận động Lương Sơn	14/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	62.000			0	7.000	7.000	
(4)	UBND huyện Kim Bôi		15.000	0	0	0	14.000	14.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		15.000	0	0	0	14.000	14.000	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách trung ương				
1	Đường nội bộ các khu dân cư thị trấn Bo	18/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	15.000			0	14.000	14.000	
(5)	UBND huyện Cao Phong		9.000	9.000	0	0	9.000	9.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		9.000	9.000	0	0	9.000	9.000	
1	Xây dựng hồ Thoong xã Tây Phong	Số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	9.000	9.000		0	9.000	9.000	
(6)	UBND huyện Tân Lạc		90.000	14.500	0	0	12.000	12.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		90.000	14.500	0	0	12.000	12.000	
1	Đường vành đai thị trấn Mãn Đức mở rộng (Hành lang Bắc - Nam)	Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 18/5/2021	90.000	14.500		0	12.000	12.000	
(7)	UBND huyện Mai Châu		25.000	15.448	0	0	12.000	12.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		25.000	15.448	0	0	12.000	12.000	
9	Đường Bờ mường thị trấn Mai Châu	20; 29/6/2021	25.000	15.448		0	12.000	12.000	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh					Vốn ngân sách trung ương
(8)	UBND huyện Lạc Sơn		200.000	67.947	0	0	15.000	15.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		200.000	67.947	0	0	15.000	15.000	
1	Giải phóng mặt bằng khuân viên Hồ Huyện ủy + Đường vào khu hành chính huyện Lạc Sơn (Giai đoạn 2)	108/NQ-HĐND ngày 27/5	50.000	18.684		0	2.500	2.500	
2	Đường mở rộng khu đô thị mới thị trấn Vụ Bản (Điểm đầu tiếp giáp trụ sở Công an huyện đang dự kiến xây dựng thuộc xóm Chiềng)	113/NQ-HĐND ngày 27/5	100.000	30.000		0	10.000	10.000	
3	Đường Chiến khu Mường Khói (Điểm đầu tiếp giáp Trụ sở xã Ân Nghĩa đi vào cánh đồng, kết nối với các tuyến nhánh ra Đình Khói và khu dân cư)	117/NQ-HĐND ngày 27/5	50.000	19.263		0	2.500	2.500	
(9)	UBND huyện Yên Thủy		49.000	0	0	0	10.000	10.000	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		49.000	0	0	0	10.000	10.000	
1	Trường THCS thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	476; 24/3/2021	14.000			0	1.000	1.000	
2	Đường nội thị Khu Phố Yên Phong - Yên Sơn - Đông Yên	477; 24/3/2021	24.000			0	3.000	3.000	

STT	Nội dung	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (tổng số tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
				Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách trung ương				
3	Đường từ QL 12B đi đường liên xã Phú Lai - Đoàn Kết	479; 24/3/2021	11.000			0	6.000	6.000	
(10)	<i>UBND huyện Lạc Thủy</i>		<i>50.000</i>	<i>11.050</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>11.000</i>	<i>11.000</i>	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</i>		<i>50.000</i>	<i>11.050</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>11.000</i>	<i>11.000</i>	
1	Nhà Văn hoá trung tâm huyện Lạc Thủy (Bố trí từ 2 nguồn vốn)	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	50.000	11.050		0	11.000	11.000	